

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2025

"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và ông Nguyễn Văn Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Phong - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo **ếT**" quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: xóm Q, xã D, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: xóm Q, xã D, tỉnh Nghệ An.

Nơi tạm trú: 4 H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Văn T1 là vợ chồng, hôn nhân có tình cảm trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp, không ai bị ép buộc. Đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (Nay là xã D, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc bình thường và có 03 (Ba) người con chung. Tuy nhiên, đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, cách nhìn nhận cuộc sống trái ngược nhau, từ đó dẫn đến va chạm, xúc phạm lẫn nhau, không còn tôn trọng nhau nữa. Anh T1 là người chồng không có trách nhiệm với gia đình, hay cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến gia đình, vợ với con. Do nghi ngờ lẫn nhau sống không chung thủy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày

càng trở nên trầm trọng. Sau những lần xảy ra mâu thuẫn, chị và anh T1 có trao đổi, bàn bạc nhưng không có kết quả mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng thêm, đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau nữa và cắt đứt mọi quan hệ. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 (Ba) con chung Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 27/02/2014; Nguyễn Thảo A, sinh ngày 22/9/2019 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 27/7/2021. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom chăm sóc và giáo dục cả 03 (Ba) con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6 triệu đồng cho đến khi các con chung trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định hiện tại chị đủ khả năng, đảm bảo điều kiện nuôi cả 03 (Ba) con, hơn nữa anh T1 hiện công việc làm chưa ổn định, chưa đủ điều kiện cấp dưỡng nên chị chưa yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung và nợ: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản trình bày ý kiến ngày 03 tháng 7 năm 2025 của bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 và chị Hồ Thị T là vợ chồng, kết hôn có tình cảm, trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp, không ai bị ép buộc. Đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2014, tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nay là xã D, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc, bình thường nhưng khoảng 02 (Hai) năm nay thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng, không hòa hợp được về tính cách, quan điểm sống cũng như làm ăn kinh tế gia đình. Vợ chồng sống thiếu sự thương yêu, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau nên đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, những lần xảy ra mâu thuẫn thì có lúc xúc phạm lẫn nhau, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các con và hai bên gia đình nội, ngoại. Mâu thuẫn không hòa giải được nên anh T1 và chị T đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau, không còn đi lại quan tâm chăm sóc nhau nữa, anh T1 xác định cũng không còn tình cảm gì với chị T nữa. Nay chị T làm đơn yêu cầu ly hôn thì anh T1 cũng đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh T1 và chị T có 03 (Ba) con chung Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 27/02/2014; Nguyễn Thảo A, sinh ngày 22/9/2019 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 27/7/2021. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom chăm sóc và giáo dục cả 03 (Ba) con chung, chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, anh T1 đồng ý nhường quyền nuôi cả 03 (Ba) con cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các vấn đề liên quan đến tài sản: anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, Điều 55; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

- Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất, thỏa thuận nuôi con giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

Giao cả 03 (Ba) con chung Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 27/02/2014; Nguyễn Thảo A, sinh ngày 22/9/2019 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 27/7/2021 cho chị Hồ Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom chăm sóc và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T1 do chị T chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn cư trú tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nay là xã H, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân, nên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập và có bản khai trình bày ý kiến về việc xin ly hôn, nuôi con và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn có bản trình bày ý kiến và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Theo lời khai của chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thì thấy: chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2014 tại UBND xã D (xã D cũ), tỉnh Nghệ An; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của đương sự:

- Đối với yêu cầu về ly hôn:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm gì, hiện đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ. Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đều xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đều thống nhất ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc kết hôn là để vợ chồng cùng chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc, yêu thương, chia sẻ với nhau khó khăn trong cuộc sống. Đó cũng là nghĩa vụ, bổn phận của người làm vợ, làm chồng. Tuy nhiên, qua lời khai có tại hồ sơ vụ án đều xác định: quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, cách nhìn nhận cuộc sống trái ngược nhau, anh T1 không quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ và con. Hiện chị T và anh T1 đã sống ly thân, không ai quan tâm ai và cắt đứt mọi quan hệ. Như vậy, có thể khẳng định, hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

- Về con chung: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có 03 (Ba) con chung Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 27/02/2014; Nguyễn Thảo A, sinh ngày 22/9/2019 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 27/7/2021. Việc nuôi con là trách nhiệm của cả cha và mẹ, việc giao con cho cha hay mẹ sau ly hôn là nhằm đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các con. Hiện 03 (Ba) cháu đang ở cùng chị T, do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu được ăn học, phát triển tốt và bản thân các cháu cũng có nguyện vọng ở cùng chị T. Anh T1 cũng thừa nhận và có nguyện vọng, đồng ý nhường quyền cho chị T được trực tiếp nuôi cả 03 (Ba) con chung. Xét, thỏa thuận nuôi con chung giữa chị T và anh T1 là chính đáng, phù hợp với thực tế về người hiện đang trực tiếp nuôi con, việc thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Để đảm bảo sự phát triển bình thường, nơi sinh hoạt, học

hành của các cháu và quyền lợi của các cháu, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị T và anh T1, giao cả 03 (Ba) con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom chăm sóc và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T1.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời gian quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, Điều 55; Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

- Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

Giao cả 03 (Ba) con chung Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 27/02/2014; Nguyễn Thảo A, sinh ngày 22/9/2019 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 27/7/2021 cho chị Hồ Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T1 do chị T chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số: 0000172 ngày 05/5/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Nghệ An). Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Châu,
tỉnh Nghệ An (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Thanh Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Thế Anh
Minh**

ương thanh minh"**Vương Thanh**